

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: **629/2024/DS-PT**
Ngày: 11/7/2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hải

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Thuận

Bà Phan Thị Út

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lan Hương – Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia
phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kim Tiên - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 17 tháng 6 năm 2024, ngày 27 tháng 6 năm 2024, ngày 04
tháng 7 năm 2024 và ngày 11 tháng 7 năm 2024, tại Phòng xử án Tòa án nhân
dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số
467/2023/TLPT-DS ngày 16 tháng 10 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng
vay tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 369/2023/DS-ST ngày 22/8/2023 của Tòa
án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2350/2023/QĐPT-DS
ngày 06 tháng 5 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 7164/2024/QĐ-PT
ngày 27 tháng 5 năm 2024, và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số
9618/2024/QĐ-PT ngày 04 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị Nhâm, sinh năm 1956.

Địa chỉ: 108/22/12, đường Cộng Hòa, Phường 4, quận Tân Bình, Thành
phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn:

2.1- Bà Nguyễn Thị Thu Hiền, sinh năm 1974.

Địa chỉ do nguyên đơn cung cấp theo đơn khởi kiện: Căn hộ B7, lầu 5,

block D, Chung cư Sky Center, số 5B, đường Phở Quang, Phường 2, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ do bà Hiền cung cấp theo bản tự khai nộp cho Tòa án: D10, tầng 12, lô D, Chung cư Sky Center, số 5B, đường Phở Quang, Phường 2, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ tổng đạt văn bản do bị đơn cung cấp: 416/15/97, đường Dương Quảng Hàm, Phường 5, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bà Nguyễn Thị Thu Hiền: Ông Nguyễn Thái Lam, địa chỉ: 302/22B, đường Lê Đình Cẩn, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, là luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh Hậu Giang, theo Giấy yêu cầu số 19/GYC.2023 ngày 18/12/2023 của Công ty luật TNHH Hoàng Cầu.

2.2 - Ông **Lê Văn Tài**, sinh năm 1967.

Địa chỉ: 41/1, Ấp 3, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. *Người kháng cáo:* Bà Nguyễn Thị Thu Hiền và ông Lê Văn Tài - Bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn bà Lê Thị Nhâm trình bày:

Ngày 17/9/2018, bà Hiền ký giấy vay tiền 800.000.000 đồng, mục đích vay trả tiền nợ mua đất thừa kế của chị Mai ở số 41/1, ấp 3, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh là 300.000.000 đồng và mua lại chiếc xe ô tô Mazda 51F.03865, thời hạn vay 03 tháng, lãi suất thỏa thuận 1,5%/tháng, có kèm theo giấy vay tiền.

Ngày 08/10/2018, bà Hiền ký vay bà Nhâm 450.000.000 đồng, mục đích vay trả nợ tiền thừa kế của bà Hiệp (em gái ông Tài) ở số 41/1, ấp 3, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. Lúc bà Hiền vay tiền ông Tài có biết, thời hạn vay 03 tháng, lãi suất thỏa thuận 1,5%/tháng và có giấy vay tiền.

Ngày 08/12/2018, bà Hiền ký vay 6.000.000.000 đồng, mục đích vay tiền để mua đất với bà Nhâm ở Phường 15, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh của ông Bình, bà Nga với diện tích 4.500m², giá 14.000.000.000 đồng, mỗi người ¹/₂ là 7.000.000.000 đồng, trong đó bà Hiền đã trả 1.000.000.000 đồng và vay bà Nhâm 6.000.000.000 đồng (ghi sổ nợ) theo yêu cầu của bà Hiền, với thời

hạn vay 1 tháng, lãi suất thỏa thuận 1,5%/tháng.

Ngày 26/12/2018, bà Hiền vay bà Nhâm số tiền 80.000.000 đồng, mục đích vay để đặt cọc mua đất chung với bà Nhâm ở Củ Chi của ông Toàn và bà Lôi Sang Sang. Đặt cọc 160.000.000 đồng, mỗi người $\frac{1}{2}$ là 80.000.000 đồng. Bà Hiền vay tiền bà Nhâm với lãi suất 1,5%/tháng, thời hạn vay 03 tháng. Ông Tài có biết bà Hiền vay số tiền này.

Ngày 18/02/2019, bà Hiền vay số tiền 50.000.000 đồng, mục đích để đặt cọc mua đất Củ Chi của anh Khuyên, thời hạn vay 02 tháng, lãi suất thỏa thuận 1,5%/tháng.

Ngày 22/10/2018, bà Hiền vay bà Nhâm 100.000.000 đồng, thời hạn vay 01 tháng, lãi suất thỏa thuận 1,5%/tháng. Bà Nhâm chuyển tiền vào tài khoản Ngân hàng ACB theo yêu cầu của bà Hiền và có chứng từ ngân hàng. Bà Hiền vay mục đích để mua đất ở Hóc Môn để kinh doanh.

Ngày 22/10/2018, bà Hiền vay bà Nhâm 50.000.000 đồng, thời hạn vay 01 tháng, lãi suất thỏa thuận 1,5%/tháng. Bà Nhâm chuyển tiền vào tài khoản Ngân hàng ACB theo yêu cầu của bà Hiền và đưa chứng từ cho bà Hiền.

Ngày 29/10/2018, bà Hiền vay bà Nhâm 249.000.000 đồng, mục đích vay để mua đất kinh doanh. Bà Nhâm chuyển tiền vào tài khoản bà Hiền ở Ngân hàng ACB. Thời hạn vay 01 tháng, lãi suất thỏa thuận 1,5%/tháng.

Ngày 29/12/2018, bà Hiền vay bà Nhâm 500.000.000 đồng, mục đích vay để sửa chữa khách sạn ở Lagi, Bình Thuận. Bà Nhâm chuyển tiền vào tài khoản bà Hiền ở Ngân hàng ACB. Thời hạn vay 01 tháng, lãi suất thỏa thuận 1,5%/tháng.

Ngày 12/9/2019, bà Hiền vay bà Nhâm 200.000.000 đồng, mục đích vay để sửa chữa khách sạn ở Lagi, Bình Thuận. Bà Nhâm chuyển tiền vào tài khoản bà Hiền ở Ngân hàng ACB. Thời hạn vay 01 tháng, lãi suất thỏa thuận 1,5%/tháng.

Ngày 07/11/2019, bà Hiền vay bà Nhâm 1.700.000.000 đồng, mục đích vay để sửa chữa khách sạn ở Lagi, Bình Thuận. Thời hạn vay 01 tháng, lãi suất thỏa thuận 3,5%/tháng.

Từ tháng 9/2018 đến tháng 12/2019, bà Hiền có thuê của bà Nhâm căn hộ A3, lầu 4, block D, chung cư Sky center, số 5B, đường Phở Quang, Phường 2, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh cho gia đình sinh sống, cộng nợ là 352.000.000 đồng. Ngoài ra, bà Hiền còn mượn tiền để đóng học phí cho con, chi phí sinh hoạt, phí quản lý chung cư, tiền giữ xe ô tô, điện, nước..., cộng nợ

là 265.484.000 đồng. Tổng cộng là 617.484.000 đồng. Tháng 12/2019, bà Hiền dọn đi nơi khác, hứa là sẽ trả tiền cho bà trong thời hạn 01 tháng nhưng vẫn không thực hiện.

Tổng các khoản tiền bà Hiền đã mượn của bà Nhâm 12 đợt là 10.796.484.000 (*Mười tỷ bảy trăm chín mươi sáu nghìn bốn trăm tám mươi bốn*) đồng.

Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bị đơn ông Tài và bà Hiền trả lại cho nguyên đơn toàn bộ số tiền đã vay mượn và tiền lãi phát sinh tạm tính đến ngày tòa xét xử sơ thẩm. Cụ thể như sau:

1. Đợt vay ngày 17/9/2018: Số tiền 800.000.000 đồng, lãi suất 1,5%/tháng (tạm tính lãi từ 17/9/2018 đến 04/6/2020 (ngày khởi kiện) là 20 tháng 15 ngày). Số tiền lãi: $800.000.000 \text{ đồng} \times 1,5\% \times 20 \text{ tháng } 15 \text{ ngày} = 300.000.000 \text{ đồng}$.

2. Đợt vay ngày 08/10/2018: Số tiền 450.000.000 đồng, lãi suất 1,5%/tháng (tạm tính lãi từ 08/10/2018 đến 04/6/2020 (ngày khởi kiện) là 19 tháng 26 ngày). Số tiền lãi: $450.000.000 \text{ đồng} \times 1,5\% \times 19 \text{ tháng } 26 \text{ ngày} = 182.825.000 \text{ đồng}$.

3. Đợt vay ngày 08/12/2018: Số tiền 6.000.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận, nay vì có tranh chấp nên tính lãi suất $10\%/\text{năm} = 0,833\%/\text{tháng}$ theo Khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 (tạm tính lãi từ ngày 08/12/2018 đến ngày 04/6/2020 (ngày khởi kiện) là 19 tháng 15 ngày). Số tiền lãi: $6.000.000.000 \text{ đồng} \times 0,833\% \times 19 \text{ tháng } 15 \text{ ngày} = 964.000.000 \text{ đồng}$.

4. Đợt vay ngày 26/12/2018: Số tiền 80.000.000 đồng, lãi suất 0,833%/tháng (tạm tính lãi từ 26/12/2018 đến 04/6/2020 (ngày khởi kiện) là 19 tháng 08 ngày). Số tiền lãi: $80.000.000 \text{ đồng} \times 0,833\% \times 19 \text{ tháng } 8 \text{ ngày} = 13.910.000 \text{ đồng}$.

5. Đợt vay ngày 18/02/2019: Số tiền 50.000.000 đồng, lãi suất 0,833%/tháng (tạm tính lãi từ 18/02/2019 đến 04/6/2020 (ngày khởi kiện) là 15 tháng 15 ngày). Số tiền lãi: $50.000.000 \text{ đồng} \times 0,833\% \times 15 \text{ tháng } 15 \text{ ngày} = 6.455.000 \text{ đồng}$.

6. Đợt vay ngày 22/10/2018: Số tiền 100.000.000 đồng, lãi suất 0,833%/tháng (tạm tính lãi từ ngày 22/10/2018 đến ngày 04/6/2020 (ngày khởi kiện) là 19 tháng 15 ngày). Số tiền lãi: $100.000.000 \text{ đồng} \times 0,833\% \times 19 \text{ tháng } 15 \text{ ngày} = 16.244.000 \text{ đồng}$.

7. Đợt vay ngày 22/10/2018: Số tiền 50.000.000 đồng, lãi suất 0,833%/tháng (tạm tính lãi từ 22/10/2018 đến 04/6/2020 (ngày khởi kiện) là 19

tháng 15 ngày). Số tiền lãi: $50.000.000 \text{ đồng} \times 0,833\% \times 19 \text{ tháng} = 8.122.000 \text{ đồng}$.

8. Đợt vay ngày 29/10/2018: Số tiền 249.000.000 đồng, lãi suất 0,833%/tháng (tạm tính lãi từ ngày 29/10/2018 đến ngày 04/6/2020 (ngày khởi kiện) là 19 tháng 05 ngày). Số tiền lãi: $249.000.000 \text{ đồng} \times 0,833\% \times 19 \text{ tháng} = 39.745.000 \text{ đồng}$.

9. Đợt vay ngày 29/12/2018: Số tiền 500.000.000 đồng, lãi suất 0,833%/tháng (tạm tính lãi từ ngày 29/12/2018 đến ngày 04/6/2020 (ngày khởi kiện) là 17 tháng 05 ngày). Số tiền lãi: $500.000.000 \text{ đồng} \times 0,833\% \times 17 \text{ tháng} = 71.449.000 \text{ đồng}$.

10. Đợt vay ngày 12/09/2019: Số tiền 200.000.000 đồng, lãi suất 0,833%/tháng (tạm tính lãi từ ngày 12/09/2019 đến ngày 04/6/2020 (ngày khởi kiện) là 08 tháng 22 ngày). Số tiền lãi: $200.000.000 \text{ đồng} \times 0,833\% \times 8 \text{ tháng} = 14.549.000 \text{ đồng}$.

11. Đợt vay ngày 07/11/2019: Số tiền 1.700.000.000 đồng, lãi suất 20%/năm (lãi thỏa thuận 3,5%/tháng nhưng vượt quá lãi suất quy định chỉ được tính 20%/năm tương đương 1,66%/tháng, tạm tính lãi từ ngày 07/11/2019 đến ngày 04/6/2020 (ngày khởi kiện) là 06 tháng 27 ngày). Số tiền lãi: $1.700.000.000 \text{ đồng} \times 1,66\% \times 6 \text{ tháng} = 194.809.000 \text{ đồng}$.

12. Đợt vay từ tháng 9/2018 đến tháng 12/2019: Số tiền 617.484.000 đồng, vay sinh hoạt gia đình, có lãi nhưng bà Nhâm tự nguyện không tính lãi.

Tổng số tiền vốn nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán là 10.796.000.000 đồng (theo nội dung liệt kê là 10.796.484.000 đồng nhưng nguyên đơn chỉ yêu cầu 10.796.000.000 đồng) và tổng cộng tiền lãi tạm tính là 1.812.108.000 đồng. Tổng cộng tiền nợ vốn và nợ lãi nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán là 12.608.108.000 đồng. Thời hạn thanh toán: một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bà Nhâm xác nhận số tiền trên là của riêng bà, không phải là tài sản chung với chồng bà là ông Ngô Quang Kỳ, đề nghị không mời ông Kỳ tham gia. Ngày 31/12/2020, ông Ngô Quang Kỳ có bản khai nộp cho Tòa án trình bày toàn bộ số tiền mà bà Nhâm khởi kiện trong vụ án này là tài sản của riêng bà Nhâm, không phải là tài sản chung của vợ chồng, vì vậy, ông không có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong số tiền này.

Bị đơn ông Lê Văn Tài trình bày:

Ông xác nhận có quan hệ vay mượn giữa bà Nhâm và bà Hiền, nhưng ông

không phải là người vay mượn từ bà Nhâm và ông không tự viết giấy nợ cũng như không nhận bất kì đồng tiền nào từ bà Nhâm. Việc vay mượn là giữa bà Nhâm và bà Hiền, ông không đồng ý trả nợ cho bà Nhâm, ông đề nghị Tòa án buộc bà Hiền trả nợ cho bà Nhâm.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Thu Hiền trình bày:

Ngày 31/7/2023, bà Hiền có bản tự khai cung cấp địa chỉ mới để tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì bà không đồng ý vì cho rằng bà hoàn toàn không nợ bà Nhâm số tiền mà bà Nhâm khởi kiện. Bà Hiền trình bày trước đây bà có vay mượn của bà Nhâm và bà Lan có vay dùm bà Hiền. Bà Nhâm chuyển tiền cho bà Hiền để cho ông Đen, bà Trinh, ông Tiến vay. Bà đã trả bà Nhâm 24.330.000.000 đồng, bà còn nợ lại bà Nhâm 3.000.000.000 đồng. Bà Nhâm đang đứng tên dùm bà 03 (ba) thửa đất gồm: Thửa đất vi bằng số 1904/2018/VB tại Làng Đại học Thành phố Hồ Chí Minh; Thửa đất số 19, tờ bản đồ số 02 tại thị xã Lagi, tỉnh Bình Thuận; Thửa đất số 34, tờ bản đồ số 93 tại thị trấn Eka tỉnh Đắk Lắk, diện tích 1.352 m².

Ngoài ra, bà Nhâm còn đứng tên dùm bà tài sản số BB 929287, sổ vào sổ cấp Giấy chứng nhận EH 0021 của Ủy ban nhân dân thị xã Lagi cấp ngày 01/6/2010, đây là tài sản của riêng bà và bà Nhâm chỉ là người đứng tên dùm bà và hứa sẽ sang tên cho bà bất kỳ khi nào bà yêu cầu. Bà Nhâm đã vào nhà bà lấy cấp sổ chính và đến nay không trả sổ đất cho bà mà còn mang đi rao bán. Còn 03 thửa đất mà bà thế chấp cho bà Nhâm thì bà Nhâm đã bán 02 thửa đất của bà và thu về rất nhiều tiền. Riêng miếng đất Lagi có diện tích gần 50.000 m² đã trị giá trên 20 tỷ đồng. Miếng đất trên Eka-Đắk Lắk bán cho 08 người, trị giá 16 tỷ đồng. Bà đã nhiều lần yêu cầu bà Nhâm trả nhưng bà Nhâm đã làm đơn tố cáo sai sự thật ở nhiều nơi, cho đến khi bà đến làm việc thì bà Nhâm rút đơn, cụ thể là Công an điều tra PC02 Thành phố Hồ Chí Minh.

Nay bà đề nghị bà Nhâm phải trả lại đất và các tài sản mà bà Nhâm đã ký kết đứng tên dùm bà trước đây, bằng các giấy thỏa thuận đã ký ngày 01/10/2018, 10/10/2018 và giấy cam kết ngày 01/12/2019. Bà sẽ cung cấp 03 hợp đồng này tại Tòa án để phục vụ cho việc xét xử.

Bà cam kết các khoản nợ và tài sản trên hoàn toàn là của bà, không liên quan đến ông Tài vì năm 2017 thì bà đã đi khỏi nhà và giữa ông bà khi đó đã ly thân.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn bà Lê Thị Nhâm có mặt có ý kiến tranh luận như sau:

Bà vẫn giữ yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bà Nguyễn Thị Thu Hiền và ông Lê Văn Tài cùng có trách nhiệm trả lại cho bà số tiền như đã trình bày trong đơn khởi kiện và có ý kiến thay đổi, cụ thể như sau:

Đối với các khoản vay được liệt kê theo đơn khởi kiện từ 01 đến số 11: Tổng số tiền là 10.179.000.000 đồng, khoản vay này có thỏa thuận lãi, nên bà yêu cầu bà Hiền và ông Tài có trách nhiệm trả lại cho bà số tiền vốn là 10.179.000.000 đồng và tiền lãi theo lãi suất 10%/năm, tương đương 0,027%/ngày, tính từ ngày khởi kiện 04/6/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm 22/8/2023 là: $10.179.000.000 \text{ đồng} \times 0,027\%/ngày \times 1.174 \text{ ngày} = 3.226.539.420 \text{ đồng}$.

Đối với khoản vay được liệt kê theo đơn khởi kiện được đánh số thứ tự là 12: Tổng số tiền là 617.484.000 đồng, bà rút lại một phần yêu cầu, chỉ yêu cầu bà Hiền và ông Tài cùng có trách nhiệm phải trả số tiền là 352.000.000 đồng do có xác nhận của bà Hiền và không yêu cầu tính lãi đối với số tiền này. Bà rút lại yêu cầu đối với số tiền 265.484.000 đồng.

Tổng số tiền nguyên đơn yêu cầu là $10.179.000.000 \text{ đồng} + 3.226.539.420 \text{ đồng} + 352.000.000 \text{ đồng} = 13.757.539.420 \text{ đồng}$.

Yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị Thu Hiền và ông Lê Văn Tài cùng có trách nhiệm trả lại cho bà số tiền 13.757.539.420 đồng, thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn vắng mặt mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nên không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình ý kiến như sau:

- Việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử là đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp, tuy nhiên có vi phạm về thời hạn đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Về nội dung: Đề nghị chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc cá nhân bà Nguyễn Thị Thu Hiền trả nguyên đơn gốc còn lại, lãi theo quy định của pháp luật; Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu ông Lê Văn Tài cùng có trách nhiệm liên đới với bà Hiền để trả nợ cho bà Nhâm; Đình chỉ yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả 265.484.000 đồng.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 369/2023/DS-ST ngày 22 tháng 8 năm

2023 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình tuyên xử như sau:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 244, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm đ khoản 1, khoản 2 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Nhâm:

Buộc bị đơn ông Lê Văn Tài và bà Nguyễn Thị Thu Hiền phải có trách nhiệm thanh toán cho bà Lê Thị Nhâm số tiền 13.757.539.420 (*Mười ba tỷ bảy trăm năm mươi bảy triệu năm trăm ba mươi chín nghìn bốn trăm hai mươi*) đồng (trong đó vốn là 10.531.000.000 (*Mười tỷ năm trăm ba mươi một triệu*) đồng và lãi là 3.226.539.420 (Ba tỷ, hai trăm hai mươi sáu triệu, năm trăm, ba mươi chín nghìn, bốn trăm hai mươi) đồng tiền lãi để chấm dứt nghĩa vụ trả nợ cho các Giấy vay tiền (số tiền 800.000.000 đồng ngày 17/9/2018; số tiền 450.000.000 đồng ngày 08/10/2018; số tiền 6.000.000.000 đồng ngày 08/12/2018; số tiền 80.000.000 đồng ngày 26/12/2018; số tiền 50.000.000 đồng ngày 18/02/2019; số tiền 1.700.000.000 đồng ngày 07/11/2019; giấy vay tiền chi phí sinh hoạt từ ngày 16/10/2018 đến ngày 26/10/2019) và các ủy nhiệm chi (số tiền 100.000.000 đồng ngày 22/10/2018; số tiền 50.000.000 đồng ngày 22/10/2018; số tiền 249.000.000 đồng ngày 29/10/2018; số tiền 500.000.000 đồng ngày 29/12/2018; số tiền 200.000.000 đồng ngày 12/9/2019).

Phương thức và thời hạn thanh toán: Trả một lần toàn bộ số tiền ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Nhâm về việc yêu cầu ông Lê Văn Tài và bà Nguyễn Thị Thu Hiền thanh toán số tiền 265.484.000 đồng.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 121.757.539 (*Một trăm hai mươi một triệu, bảy trăm, năm mươi bảy nghìn, năm trăm, ba mươi chín*) đồng do ông Lê Văn Tài và bà Nguyễn Thị Thu Hiền phải chịu.

Bà Lê Thị Nhâm là người cao tuổi, có đơn xin miễn nộp án phí theo quy định pháp luật.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo của các đương sự và quyền kháng nghị của Viện kiểm sát cũng như các quy định về thi hành án dân sự.

Ngày 05/9/2023, Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình kháng nghị một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 369/2023/DS-ST ngày 22/8/2023 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình theo Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 07/QĐ-VKS-DS, do vi phạm nghiêm trọng nội dung, đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm theo hướng sửa bản án sơ thẩm, theo hướng không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu ông Tài cùng có trách nhiệm liên đới với bà Hiền để trả nợ cho bà Nhâm.

Ngày 18/9/2023, Tòa án nhân dân quận Tân Bình nhận được Đơn kháng cáo đề ngày 18/9/2023 của ông Lê Văn Tài không đồng ý với bản án sơ thẩm đã tuyên, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo hướng không chấp nhận yêu cầu ông Tài phải liên đới trả nợ cho bà Nhâm.

Ngày 19/9/2023, Tòa án nhân dân quận Tân Bình nhận được Đơn kháng cáo đề ngày 17/9/2023 của bà Nguyễn Thị Thu Hiền kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm đã tuyên do bà có tất cả giấy xác nhận để chứng minh bà không nợ bà Lê Thị Nhâm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử bà Hiền không nợ bà Nhâm bà đề nghị bà Nhân thực hiện đúng việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản đã ký giữa bà Nhâm và bà Hiền.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, người kháng cáo không rút kháng cáo, các đương sự không tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Bà Hiền cung cấp các tài liệu, chứng cứ mới là bản chính hai tờ cam kết nợ ngày 01/12/2019 và ngày 07/12/2019, 02 Giấy thỏa thuận nhờ đứng tên hộ trên giấy tờ nhà đất ngày 01/10/2018 và 10/10/2018, và các đơn tố cáo tại cơ quan công an có thẩm quyền. Bà Hiền đề nghị hủy án sơ thẩm do thủ tục tố tụng không đúng vì bà hoàn toàn không nhận được các văn bản tố tụng của Tòa sơ thẩm. Theo tờ cam kết ngày 01/12/2019 thì bà Hiền chỉ còn nợ 3 tỉ đồng với thỏa thuận miệng về lãi suất là 5%/tháng với điều kiện bà Nhâm phải sang tên các bất động sản cho bà Hiền theo thỏa thuận ngày 10/10/2018 nhưng bà Nhâm không thực hiện việc này, nên bà Hiền không đồng ý trả 3 tỉ đồng và lãi nêu trên. Các khoản nợ vay của bà Nhâm đều trong thời gian bà Hiền và ông Tài ly thân mặc dù hôn nhân vẫn còn nhưng là nợ của riêng bà Hiền, vì bà Hiền với

ông Tài có thỏa thuận là sau ly thân đều riêng không liên quan. Tài sản chung trước ly thân có nhờ bà Nhâm đứng tên giùm, nhưng giờ bà Hiền nuôi con nên ông Tài bà Hiền thỏa thuận các tài sản chung này đều của riêng bà Hiền. Khách sạn Lagi và hai thửa đất nhờ bà Nhâm đứng tên giùm đều là tài sản riêng. Mua đất thừa kế của gia đình ông Tài từ năm 2015 có giấy chủ quyền đứng tên ông Tài từ năm 2012-2013. Bà không có mua đất ở Gò Vấp, không vay tiền bà Nhâm để sửa khách sạn ở Lagi vì 2017-2018 đã sang tên, còn cuối năm 2018 mới quen bà Nhâm và vay tiền. Bà chỉ có vay bà Nhâm 500 triệu đồng chuộc xe và đã trả xong.

Bà Nhâm cung cấp Bản án dân sự sơ thẩm số 552/2019/DS-ST ngày 25/11/2019 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp và các đơn tố cáo tại cơ quan công an có thẩm quyền. Bà Nhâm khai nội dung các tờ cam kết nêu trên không liên quan đến các khoản nợ bà đang kiện, bà Nhâm không thừa nhận nội dung mặt trước của tờ cam kết ngày 01/12/2019 và không liên quan đến mặt sau có chữ ký của bà và bà Hiền, bà Lan không liên quan đến các khoản nợ này của bà Hiền và bà cũng đang kiện bà Lan trong vụ án khác. Bà Nhâm không có thỏa thuận miệng lãi suất 5%/tháng với bà Hiền. Bà Nhâm khai các khoản tiền cho bà Hiền vay ông Tài đều biết vì đều nhằm mục đích sinh hoạt gia đình, nuôi con chung, chiếc xe mượn tiền của bà để mua ông Tài cũng sử dụng, tiền vay của bà thì vợ chồng bà Hiền dùng để mua đất thừa kế của gia đình ông Tài, mua đất ở Gò Vấp và sửa khách sạn ở Lagi do bà Hiền làm chủ.

Bà Nhâm và bà Hiền cùng xác nhận bà Nhâm không tố cáo mà bà Hiền đang tố cáo vấn đề liên quan đến tờ cam kết ngày 01/12/2019 tại cơ quan Công an Thành phố Hồ Chí Minh và Công an tỉnh Bình Thuận. Tờ cam kết ngày 07/12/2019 không liên quan đến các khoản nợ bà Nhâm đang đòi và hiện bà Nhâm cũng đang tố cáo liên quan đến vấn đề này tại Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Tài khai hoàn toàn không biết các khoản nợ bà Nhâm đang đòi vì bà Hiền đã bỏ nhà đi từ năm 2017 không tin tức gì.

Về chi phí giám định tờ cam kết nợ ngày 01/12/2019 bà Nhâm tự nguyện chịu và không tranh chấp.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm như sau:

Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành đúng quy định pháp luật.

Về hình thức: Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình và đơn kháng cáo của ông Lê Văn Tài và bà Nguyễn Thị Thu Hiền làm trong thời hạn luật định, nên hợp lệ.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử triệu tập thêm người liên quan trong Giấy cam kết ngày 01/12/2019 để làm rõ tính xác thực của Giấy cam kết này. Trường hợp không thực hiện được thì đề nghị chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Thu Hiền và ông Lê Văn Tài. Căn cứ Khoản 3 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015: Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 369/2023/DS-ST ngày 22/8/2023 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, giao Tòa cấp sơ thẩm thụ lý giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, xét kháng cáo của bị đơn, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về hình thức:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp và thụ lý đúng thẩm quyền giải quyết, thực hiện thủ tục tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bà Hiền cho rằng Tòa án nhân dân quận Tân Bình ghi sai năm sinh của bà là có cơ sở nhưng không vi phạm nghiêm trọng. Bà Hiền cho rằng không nhận được các văn bản tố tụng của Tòa cấp sơ thẩm nên yêu cầu hủy án do Tòa cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng là không có cơ sở.

Ngày 22/8/2023 Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm và tuyên án, đến ngày 05/9/2023 Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình kháng nghị, ngày 18/9/2023 Tòa án nhân dân quận Tân Bình nhận được Đơn kháng cáo đề ngày 18/9/2023 của ông Lê Văn Tài và ngày 19/9/2023 Tòa án nhân dân quận Tân Bình nhận được Đơn kháng cáo đề ngày 17/9/2023 của bà Nguyễn Thị Thu Hiền kháng cáo. Xét việc kháng nghị và kháng cáo nêu trên đúng hạn quy định tại Khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự, hợp lệ, nên được chấp nhận xem xét giải quyết.

Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa phúc thẩm, nhưng bà Hiền và ông Tài vắng mặt khi tuyên án không có lý do chính đáng, do đó, Hội đồng xét xử vẫn tuyên án theo quy định tại Điều 307 và Điều 267 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu của bà Hiền kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm đã tuyên do bà có tất cả giấy xác nhận để chứng minh bà không nợ bà Lê Thị Nhâm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử bà Hiền không nợ bà Nhâm, bà đề nghị bà Nhâm thực hiện đúng việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản đã ký giữa bà Nhâm và bà Hiền:

Trong quá trình giải quyết phúc thẩm, bà Hiền cung cấp các tài liệu, chứng cứ mới gồm 02 Giấy thỏa thuận nhờ đứng tên hộ trên giấy tờ nhà đất ngày 01/10/2018 và 10/10/2018; Giấy cam kết về số nợ đã vay và đã trả ngày 01/12/2019 và hiện đang tố cáo bà Nhâm có hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của bà Hiền theo Thông báo chuyển đơn số 136/TB-CALG ngày 29/9/2023 của Công an thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Phiếu chuyển tin tội phạm số 6872/PC-VPCQCSĐT ngày 03/10/2023 của Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy báo tin số 138/BT-VKS ngày 10/10/2023 và Giấy báo tin số 151/BT-VKS ngày 18/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi. Bà Nhâm cung cấp Giấy cam kết trả tiền ngày 07/12/2019 hiện bà Nhâm đang tố cáo bà Hiền lừa đảo, lạm dụng chiếm đoạt tài sản theo Thông báo chuyển đơn số 3047TB-PC01 ngày 02/01/2020 của Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Giấy cam kết về số nợ đã vay và đã trả ngày 01/12/2019 giữa bà Lê Thị Nhâm và bà Nguyễn Thị Thu Hiền, được trưng cầu giám định theo Kết luận giám định số 4338/KL-KTHS ngày 02/5/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, có nội dung như sau:

Tại mặt trước của Giấy cam kết ngày 01/12/2019 thể hiện bà Hiền đã vay của bà Nhâm thống kê đến ngày 01/12/2019 là 27.833.000.000 đồng bao gồm 04 khoản vay:

1/ Bà Hiền vay 8.500.000.000 đồng và bà Nhâm đang cầm cố 03 tài sản của bà Hiền theo giấy thỏa thuận viết tay ngày 10/10/2018 (kèm theo Giấy thỏa thuận ngày 10/10/2018).

2/ Thống kê toàn bộ số tiền bà Nhâm đã cho bà Dương Ngọc Lan vay số tiền đã tính hết lãi của số tiền là 7.400.000.000 đồng, trong đó có cả khoản ký vay mượn tiền bằng hình thức bán đất Phường 15, quận Gò Vấp của bà Lan và chị Nhâm ngày 30/5/2018 và 01/6/2018.

3/ Số tiền bà Nhâm vay ngày 26/12/2018 để thêm mua chiếc xe ô tô hiệu Sendona biển số 51G75795.

4/ Tổng các khoản tiền cho ông Đen, ông Tiến, bà Trinh vay mượn bà Nhâm bằng hình thức ký mua bán đất nay đã hủy bỏ hợp đồng không còn giá trị.

Tổng số tiền bà Hiền đã trả bà Nhâm bằng nhiều hình thức chuyển khoản và tiền mặt là 24.833.000.000 đồng, bà Hiền còn nợ lại bà Nhâm 3.000.000.000 đồng.

Bà Nhâm cam kết sẽ giao lại ngay cho bà Hiền vào ngày 02/12/2019 gồm: 07 cuốn sổ chính QSDĐ tại Cần Thơ, 01 Cà vẹt xe của bà Lan đang thế chấp cho bà Nhâm và hợp đồng viết tay bán đất Phường 15, quận Gò Vấp giữa bà Lan và bà Nhâm.

Còn số tiền 3.000.000.000 đồng khi bà Hiền trả đủ cộng lãi suất thỏa thuận từ 01/12/2019 thì bà Nhâm sẽ ra ký sang tên toàn bộ các thửa đất đang đứng tên dùm bà Hiền theo thỏa thuận ngày 10/10/2018. Ngoài số tiền trên thì bà Hiền không nợ bà Nhâm bất cứ khoản tiền nào khác.

Tại mặt sau của Giấy cam kết ngày 01/12/2019 thể hiện bà Nhâm xác nhận tất cả các khoản nợ của bà Dương Ngọc Lan đã trả hết cho bà Nhâm, bà Lan không nợ bất cứ khoản nợ nào, và như giấy xác nhận trả hết nợ trước đây giữa bà Lan và bà Nhâm đã ký xác nhận ngày 10/12/2018, các giấy vay mượn trước đây giữa bà Lan và bà Nhâm không có giá trị nữa. Có chữ ký tên đã đọc và đồng ý của bà Hiền và bà Nhâm.

Tuy nhiên, bà Nhâm cho rằng mặt trước tờ cam kết không có chữ ký của bà và nội dung mặt sau tờ cam kết không liên quan đến nội dung mặt trước tờ cam kết và nghi ngờ tính xác thực của nội dung mặt trước tờ cam kết, cho rằng có thể mặt trước tờ bà ký là tờ giấy trắng sau đó bà Hiền ngụy tạo nội dung như tờ cam kết.

Căn cứ chứng cứ do bà Nhâm cung cấp gồm: Thông báo số 2759/TP-PC02-D98 ngày 03/5/2019 của Cơ quan CSĐT CA.Tp.HCM đã ra QĐKTVA hình sự ngày 03/5/2019 “*làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*” đối với nội dung tố cáo của ông Dương Văn Minh và bà Hoàng Thị Hạnh tố cáo bà Nguyễn Thị Thu Hiền; Thông báo số 2760/TP-PC02-D98 ngày 03/5/2019 của Cơ quan CSĐT CA.Tp.HCM đã ra QĐKTVA hình sự ngày 03/5/2019 “*làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*” đối với nội dung tố cáo của bà Dương Thị Lan tố cáo bà Nguyễn Thị Thu Hiền; Thông báo số 3054/TP-PC02-D98, ngày 23/12/2020 của Cơ quan CSĐT CA Tp.HCM đã ra QĐKTVA hình sự ngày 23/12/2020 “*lừa đảo chiếm đoạt tài sản; làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*” đối với nội dung tố cáo của ông Trần Hoàng Tuấn Vũ tố cáo bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Tại mục 2 của Giấy cam kết ngày 01/12/2019 có nội dung liên quan đến số tiền bà Nhâm đã cho bà Dương Ngọc Lan vay. Bà Nhâm cung cấp Bản án

dân sự sơ thẩm số 552/2019/DS-ST ngày 25/11/2019 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp giải quyết “*Tranh chấp hợp đồng đặt cọc chuyển nhượng quyền sử dụng đất*” trong đó có căn trừ số tiền bà Lan vay mượn của bà Nhâm, và buộc bà Lan phải trả cho bà Nhâm 6.648.000.000 đồng. Bà Nhâm cho rằng khoản nợ của bà Lan đã được giải quyết bằng bản án này nên không có việc bà Hiền trả thay cho bà Lan như Giấy cam kết. Tại mục 4 của Giấy cam kết là các khoản vay của ông Đen, ông Tiến, bà Trinh liên quan đến việc mua bán đất. Bà Nhâm không thừa nhận có việc cho những người này vay.

Đồng thời tại mặt trước Giấy cam kết ngày 01/12/2019, bà Nhâm cam kết sẽ giao lại ngay cho bà Hiền vào ngày 02/12/2019 gồm: 07 cuốn sổ chính QSDĐ tại Cần Thơ, 01 Cà vẹt xe của bà Lan đang thế chấp cho bà Nhâm và hợp đồng viết tay bán đất Phường 15, quận Gò Vấp giữa bà Lan và bà Nhâm. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Hiền trình bày bà Nhâm chưa thực hiện việc giao trả các giấy tờ này như cam kết. Bà Nhâm xác định không có giữ các loại giấy tờ này, không biết bà Hiền lấy từ đâu ra để ghi vào Giấy cam kết.

Do Giấy cam kết ngày 01/12/2019 bà Hiền cung cấp có nội dung được đánh máy, mặt trước Giấy cam kết không có chữ ký của các bên, chưa đủ cơ sở để xác định nội dung mặt trước Giấy cam kết và mặt sau Giấy cam kết có liên quan với nhau. Bà Nhâm không thừa nhận nội dung mặt trước tờ cam kết và nghi ngờ tính xác thực của nội dung này. Do đó để đảm bảo quyền lợi của các đương sự cần thiết phải làm rõ tình trạng xác thực của Giấy cam kết ngày 01/12/2019, nên cần thiết triệu tập bà Lan, ông Đen, ông Tiến, bà Trinh để làm rõ có liên quan như thế nào trong quan hệ vay tài sản giữa bà Nhâm với bà Hiền. Thỏa thuận của các bên về việc ngoài số tiền trên thì bà Hiền không nợ bà Nhâm bất cứ khoản tiền nào khác ngoài số tiền 3.000.000.000 đồng còn lại, khi bà Hiền trả đủ số tiền này cộng với lãi suất thỏa thuận bắt đầu tính từ ngày 01/12/2019 thì bà Nhâm sẽ ký sang tên toàn bộ các thửa đất đang đứng tên dùm bà Hiền mà bà Nhâm đã ký thỏa thuận với bà Hiền ngày 10/10/2018, đã được các bên thực hiện như thế nào. Các khoản nợ bà Nhâm đang kiện đòi có liên quan như thế nào với tờ cam kết ngày 01/12/2019 và tờ cam kết ngày 07/12/2019. Các khoản tiền bà Nhâm đòi nợ có liên quan gì đến các đơn tố cáo của bà Nhâm và bà Hiền tại các cơ quan công an có thẩm quyền. Đồng thời sau khi làm rõ các nội dung trên mới đủ cơ sở xem xét các khoản vay tài sản giữa bà Nhâm với bà Hiền, mục đích cụ thể các khoản vay, mới đủ cơ sở xem xét trách nhiệm liên đới của ông Tài. Các vấn đề này Hội đồng xét xử phúc thẩm không thể thực hiện bổ sung được tại phiên tòa phúc thẩm.

[2] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình cũng như của ông Tài và bà Hiền có cùng một nội dung không đồng ý với Tòa cấp sơ thẩm yêu cầu ông Tài cùng có trách nhiệm liên đới với bà Hiền để trả nợ cho bà Nhâm: Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Hiền và ông Tài khai các khoản tiền liên quan đến bà Nhâm đều do bà Hiền tự giao dịch trong thời gian vợ chồng bà Hiền ông Tài ly thân và hoàn toàn không liên quan đến ông Tài. Đây là lời khai mới do bà Hiền và ông Tài không có mặt tại phiên tòa sơ thẩm, nên vấn đề bà Hiền vay tiền của bà Nhâm nhằm mục đích sử dụng chung cho gia đình bà Hiền ông Tài hay riêng của bà Hiền chưa được làm rõ.

Xét thấy do khi xét xử sơ thẩm, bà Hiền và ông Tài đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng không đến Tòa cấp sơ thẩm tham gia tố tụng tại phiên tòa; Các đương sự cung cấp tài liệu, chứng cứ không đầy đủ tại Tòa cấp sơ thẩm, dẫn đến việc giải quyết tranh chấp vụ án liên quan đến các vấn đề chưa được làm rõ trong quan hệ vay tài sản giữa bà Nhâm với bà Hiền nêu trên không phải do lỗi của Tòa cấp sơ thẩm, mà tại phiên tòa phúc thẩm không thể thực hiện bổ sung được, nên cần phải hủy án sơ thẩm để Tòa cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm. Khi giải quyết sơ thẩm lại, cần phải xem xét trách nhiệm và nghĩa vụ cung cấp tài liệu, chứng cứ của các đương sự theo quy định tại các Điều 6, 70, 91, 96 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị Thu Hiền và ông Lê Văn Tài.

Chấp nhận yêu cầu kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình.

Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 369/2023/DS-ST ngày 22 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân quận Tân Bình giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

2. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Thu Hiền và ông Lê Văn Tài không phải chịu tiền án phí

dân sự phúc thẩm.

Bà Nguyễn Thị Thu Hiền được nhận lại số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm 300.000 (*Ba trăm ngàn đồng*) theo Biên lai thu số AA/2023/0023669 ngày 25/9/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình.

Ông Lê Văn Tài được nhận lại số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm 300.000 (*Ba trăm ngàn đồng*) theo Biên lai thu số AA/2023/0023665 ngày 25/9/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình.

Án phí dân sự sơ thẩm sẽ được xem xét giải quyết theo thủ tục sơ thẩm lại.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 11/7/2024.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- TAND Cấp cao tại TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TPHCM;
- Tòa án nhân dân quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thu Hải